

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng
người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần
tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 271/TTr-SYT ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 19/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án xã hội hóa công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc nâng mức đóng góp của gia đình có người tâm thần đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày/....../2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần I:

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-UB ngày 22/8/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình, trực thuộc Ty Thương binh xã hội Nghĩa Bình về thành lập Trại tâm kinh tại xã Hoài Hảo, với tên gọi “Trại T 79”; năm 1985 đổi tên thành “Khu Tâm thần Hoài Nhơn” theo Quyết định số 102/QĐ-UB, ngày 16/01/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình; năm 2000 đổi tên thành “Trung tâm Tâm thần Hoài Nhơn” theo Quyết định số 1485/QĐ-UB, ngày 24/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; năm 2009 đổi tên thành “Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn” theo Quyết định số 1057/QĐ-CTUBND, ngày 08/5/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Quy mô ban đầu khoảng 150 đối tượng chủ yếu tiếp nhận người bị bệnh tâm thần không còn người thân.

Với sự phát triển của xã hội, một bộ phận người khuyết tật thần kinh, tâm thần đặc biệt nặng trong thời kỳ bệnh diễn biến nặng có thể suy giảm khả năng tự chăm sóc, kiểm soát hành vi và cần được quản lý, điều trị, chăm sóc chuyên biệt. Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 xác định: khuyết tật thần kinh, tâm thần là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, khả năng kiểm soát hành vi, suy nghĩ; có biểu hiện bằng những lời nói, hành động bất thường và bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Trong nhiều trường hợp, người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần không nhận thức đầy đủ hoặc không kiểm soát được hành vi của mình, nhất là trong thời gian bệnh tái phát hoặc diễn biến nặng, do đó cần được quản lý, theo dõi, điều trị và chăm sóc thường xuyên.

Bên cạnh những khó khăn do bệnh, bản thân người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần và gia đình còn phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế và điều kiện chăm sóc. Người bệnh thường phát bệnh trong độ tuổi lao động, phải điều trị trong thời gian dài, không có khả năng lao động hoặc không có thu nhập ổn định. Đồng thời, người thân phải dành nhiều thời gian để quản lý, chăm sóc, theo dõi nên bị hạn chế khả năng lao động, tạo thu nhập. Nhiều trường hợp người bệnh không có vợ, chồng, con; hoặc có người thân nhưng không còn khả năng chăm sóc; chủ yếu sống cùng cha, mẹ đã ngoài độ tuổi lao động hoặc gia đình không có việc làm ổn định, đời sống đặc biệt khó khăn. Vì vậy, nhu cầu được hỗ trợ quản lý, chăm sóc tại cơ sở

trợ giúp xã hội, nhất là trong thời điểm người bệnh không kiểm soát được hành vi là rất lớn.

Khoản 1 Điều 45 Luật Người khuyết tật quy định đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội là người khuyết tật đặc biệt nặng, không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống. Theo quy định này, người khuyết tật đặc biệt nặng còn thân nhân nhưng gia đình không đủ điều kiện hoặc không có khả năng quản lý, chăm sóc thường xuyên chưa thuộc diện được Nhà nước bảo đảm chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội. Các quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cũng chưa bao phủ đầy đủ nhóm người khuyết tật đặc biệt nặng còn thân nhân nhưng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nhu cầu được chăm sóc tập trung tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Mặt khác, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tiếp nhận các đối tượng khác vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo chương trình, đề án hỗ trợ của địa phương. Đây là cơ sở để địa phương xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần còn thân nhân nhưng gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không đủ khả năng quản lý, chăm sóc.

Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai quy định “Được thực hiện các hoạt động dịch vụ có thu sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật”.

Trên cơ sở đó, Đề án xã hội hóa công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần tại Trung tâm đã được triển khai từ năm 2006; sau đó được Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh về đối tượng tiếp nhận và mức đóng góp tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 và Quyết định số 5090/QĐ-UBND ngày 21/12/2021. Việc thực hiện Đề án đã tạo cơ sở pháp lý để Trung tâm tiếp nhận, quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng thêm các trường hợp người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần còn thân nhân nhưng có nhu cầu chăm sóc tập trung; đồng thời huy động trách nhiệm của gia đình, người nhận bảo trợ cùng với Nhà nước trong việc chăm lo cho các đối tượng yếu thế.

Tuy nhiên, sau thời gian dài triển khai, một số căn cứ pháp lý, cơ chế tài chính, điều kiện, quy trình tiếp nhận, quản lý và chăm sóc đối tượng đã có sự thay đổi. Vì vậy, việc rà soát, hoàn chỉnh và tiếp tục thực hiện Đề án theo bố cục thống nhất, kế thừa những nội dung còn phù hợp, đồng thời cập nhật đầy đủ các quy định hiện hành là thực sự cần thiết. Ngoài ra, việc duy trì Đề án không chỉ đáp ứng nhu cầu được quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội của người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần có hoàn cảnh khó khăn mà còn góp phần giảm bớt gánh nặng cho gia đình, tăng cường công tác bảo đảm an sinh xã hội, phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn và giữ gìn trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

- Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội;

- Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Thông tư số 14/2025/TT-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội;

- Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

III. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TIẾP NHẬN, CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG ĐỐI TƯỢNG

1. Tình hình đối tượng tiếp nhận

Hiện tại theo số liệu báo cáo của các địa phương, toàn tỉnh có 84.297 người khuyết tật, trong đó 83.598 người sống tại cộng đồng và 699 người khuyết tật sống tại cơ sở trợ giúp xã hội. Người khuyết tật chia thành 06 dạng tật như sau: Khuyết tật trí tuệ là 8.139 người (tỷ lệ 9,66%), người khuyết tật thần kinh, tâm thần là 10.635 người (tỷ lệ 12,62%), khuyết tật vận động 38.107 người (tỷ lệ 45,21%), khuyết tật nghe, nói 5.154 người (tỷ lệ 6,11%), khuyết tật nhìn 5.532 người (tỷ lệ 6,56%) và khuyết tật khác là 16.730 người (tỷ lệ 19,85%). Như vậy, so với các dạng tật thì người khuyết tật thần kinh, tâm thần đang chiếm tỷ lệ đáng kể và có nhu cầu quản lý, chăm sóc chuyên biệt.

Thực hiện Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 19/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án xã hội hóa công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn (*gọi tắt là Trung tâm*). Theo đó, Đề án xã hội hóa công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần (*gọi tắt là Đề án*) bổ sung đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp nhận vào chăm sóc tại Trung tâm phù hợp với điều kiện, yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và sự gia tăng tính dễ tổn thương của đối tượng bị bệnh tâm thần. Trong 20 năm thực hiện đề án, Trung tâm đã tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng bình quân 498 lượt đối tượng/năm (9.958 lượt đối tượng/20 năm). Trong đó, đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng, tâm thần phân liệt, không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống (theo Luật Người khuyết tật) bình quân 158 lượt người/năm (3.151 lượt đối tượng/20 năm); đối tượng thuộc Đề án bình quân 340 lượt người/năm (6.807 lượt đối tượng/20 năm). Đề án đã góp phần mở rộng đáng kể khả năng tiếp nhận, trợ giúp người bệnh tâm thần trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, đối tượng tại trung tâm 550 người. Trong đó, nhóm đối tượng theo Luật Người khuyết tật 180 người, đối tượng thuộc Đề án 370 người (nhóm đối tượng tỉnh hỗ trợ hoàn toàn 310 người và 60 người là đối tượng được tỉnh hỗ trợ một phần, phần còn lại gia đình đóng góp).

2. Kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng

Trong tổng số 6.807 lượt đối tượng được tiếp nhận, chăm sóc tại Trung tâm có 5.173 lượt đối tượng được tỉnh hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hoàn toàn, có 1.634 lượt đối tượng được tỉnh hỗ trợ kinh phí một phần. Kinh phí thực hiện năm 2025: Cho đối tượng được tỉnh hỗ trợ hoàn toàn khoảng 5.639.525 đồng/người/tháng, kinh phí cả năm 2025 là 67.674.300 đồng/người/năm; kinh phí cho đối tượng xã hội hóa khoảng là 3.786.913 đồng/người/tháng, kinh phí cả năm 2025 là 45.442.956 đồng/người/năm.

Năm 2026, kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thực hiện, cụ thể:

(1) Đối tượng được ngân sách tỉnh đảm bảo: Tổng kinh phí cho 490 đối tượng do ngân sách tỉnh bảo đảm là 33.484.000.000 đồng, bình quân khoảng 68.334.694 đồng/người/năm, tương đương 5.694.558 đồng/người/tháng. Trong đó, chi lương, tiền công và hoạt động bộ máy là 16.306.000.000 đồng; chi trực tiếp phục vụ đối tượng là 17.178.000.000 đồng. Theo đó, kinh phí nuôi dưỡng 180 đối tượng theo

Luật Người khuyết tật là 12.300.245.280 đồng và kinh phí 310 đối tượng theo Đề án là 21.183.755.760 đồng.”

Mức kinh phí bình quân nêu trên được xác định trên cơ sở dự toán ngân sách năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao cho Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn. Trong đó, các khoản chi trực tiếp phục vụ đối tượng được xác định theo chế độ, định mức Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành; chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của viên chức thực hiện theo quy định của Nhà nước. Đối với chi phí tiền công của lao động hợp đồng trực tiếp chăm sóc, phục vụ đối tượng, hiện nay đơn vị đang thực hiện trên cơ sở hợp đồng lao động, nhiệm vụ được giao và khả năng kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm.

(2) Đối tượng thực hiện đóng góp theo Điều 1 Quyết định số 5090/QĐ- UBND thực hiện như sau:

- Trước ngày 01/7/2024: Chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc một người bệnh tâm thần theo chế độ xã hội hóa với mức là 3.497.050 đồng/người/tháng. Trong đó: a) Mức tự đóng góp các khoản chi phí của người thân, người nhận bảo trợ đối tượng tâm thần là 2.710.000 đồng/người/tháng; b) Nhà nước trợ cấp xã hội hàng tháng với mức bằng 02 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (2×360.000 đồng/người/tháng = 720.000 đồng/người/tháng) và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành (67.050 đồng/người/tháng).

- Sau ngày 01/7/2024 đến tháng 6/2026

Thực hiện Nghị định số 76/2024/NĐ-CP mức chuẩn trợ cấp xã hội tăng từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng, đồng thời mức lương cơ sở tăng nên mức đóng thẻ BHYT cũng điều chỉnh. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 5090/QĐ-UBND quy định: “Mức trợ cấp xã hội hàng tháng và mức hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế được thay đổi theo quy định của Chính phủ”. Vì vậy, tỉnh cấp bù phần kinh phí tăng thêm cho trung tâm để chăm sóc đối tượng. Theo đó, chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc một người bệnh tâm thần theo chế độ xã hội hóa là 3.786.913 đồng/người/tháng.

Tổng chi phí cho 1 đối tượng trong một năm khoảng 45.442.956 đồng/người/năm. Trong đó chi phí tiền lương cho bộ phận phục vụ 7.740.000 đồng/người/năm, một phần tiền ăn và các chi phí liên quan khác 37.702.956 đồng/người/năm. Từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 12.922.952 đồng/người/năm, kinh phí do gia đình đối tượng đóng khoảng 32.520.000 đồng/người/năm. Ngoài ra tỉnh hỗ trợ các chi phí khác như về cơ sở vật chất, một phần công lao động...

3. Hiệu quả mà Đề án mang lại đối với đối tượng, gia đình đối tượng và cộng đồng trong thời gian qua.

- Đối với đối tượng tâm thần: Khi đưa vào Trung tâm là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, không tiếp xúc được, không kiểm soát hành vi, hung hãn nguy hiểm, gia đình và địa phương không quản lý được, nhiều đối tượng tâm thần lang thang ngoài cộng đồng không nhớ được người thân, gia đình nhưng qua thời gian sống, điều trị bệnh tại trung tâm, sức khỏe của nhiều đối tượng đánh giá chuyển

biến tốt, phục hồi trí nhớ cung cấp được thông tin, tìm lại gia đình, cụ thể: Trong tổng số 6.807 lượt đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm, có 1.371 lượt đối tượng, chiếm 20,1%, được đánh giá sức khỏe không thuyên giảm; 236 lượt đối tượng, chiếm 3,5%, được đánh giá sức khỏe ổn định; 4.462 lượt đối tượng, chiếm 65,6%, được đánh giá sức khỏe diễn biến tốt, khỏe hơn; còn 738 lượt đối tượng, chiếm 10,8%, thuộc nhóm chưa có kết quả đánh giá đầy đủ do tại thời điểm tổng hợp chưa đủ thời gian theo dõi, quá trình chăm sóc bị gián đoạn vì các nguyên nhân khách quan. Trong số đối tượng có sức khỏe ổn định, có 50 đối tượng tham gia các mô hình lao động trị liệu như đan nhựa giả mây, bó chổi đốt, làm chổi cọng dừa và tạo ra được sản phẩm. Trong thời gian qua, Trung tâm đã hỗ trợ 515 lượt đối tượng hòa nhập cộng đồng, chiếm 7,6% tổng số lượt đối tượng được tiếp nhận. Trong số này, có 145 lượt đối tượng tái phát bệnh và được tiếp nhận trở lại Trung tâm, chiếm 28,2%; có 370 lượt đối tượng hòa nhập cộng đồng ổn định, tiếp tục được gia đình và cộng đồng chăm sóc, chiếm 71,8%.

- Đối với gia đình đối tượng: Đề án góp phần giảm bớt gánh nặng cho nhiều gia đình, đặc biệt đối với gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được nhà nước hỗ trợ, giúp giảm bớt gánh nặng, có thời gian đi làm tạo thu nhập, ổn định cuộc sống. Đề án cũng giúp được nhiều gia đình tìm lại được người thân của mình.

- Đối với cộng đồng: Đề án thực hiện tiếp nhận chăm sóc, điều trị nhiều người bệnh tâm thần hung hãn, nguy hiểm tại cộng đồng, dân cư, góp phần quan trọng trong việc duy trì trật tự và an ninh xã hội, là biểu tượng của tình thương, lòng nhân ái và trách nhiệm xã hội đối với người bị bệnh tâm thần.

4. Khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện Đề án

Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 2563/QĐ-UBND, sau đó được điều chỉnh bổ sung. Tuy nhiên, vì thời gian xây dựng đề án từ năm 2006 nên có một số căn cứ, cũng như nội dung so với thực tiễn không còn phù hợp, cụ thể:

- Tên gọi Đề án xã hội hóa công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn chưa phù hợp với quy định hiện nay.

- Đối với đối tượng ngân sách tỉnh hỗ trợ, Đề án chưa quy định chính sách giải quyết mai táng phí khi đối tượng đang được nuôi dưỡng, quản lý tại Trung tâm đột ngột qua đời. Đối tượng chăm sóc tại Trung tâm là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng. Trường hợp ở tại cộng đồng đối tượng hưởng các chính sách sau: Kinh phí hàng tháng, thẻ bảo hiểm y tế, kinh phí hộ chăm sóc và mai táng phí khi qua đời. Vì quy định trong đề án là tỉnh hỗ trợ kinh phí nuôi dưỡng toàn bộ nên khi đối tượng vào Trung tâm, địa phương ban hành quyết định thôi hưởng chính sách tại cộng đồng của đối tượng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: Đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng tại cộng đồng. Vì đối tượng bị cắt chính sách tại cộng đồng khi vào Trung tâm nên một số trường hợp đối tượng đột ngột qua đời tại Trung tâm địa phương không có cơ sở thực hiện giải quyết chi phí mai táng cho đối tượng.

- Tên gọi đối tượng chưa phù hợp: Đối tượng gia đình đóng góp kinh phí chăm sóc: Khi đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm địa phương nơi đối tượng cư trú ban hành quyết định dừng chi trả tại cộng đồng và ngân sách phần kinh phí đối tượng nhận tại cộng đồng được tính bù vào tiền ăn cho Trung tâm để chi cho đối tượng. Tuy nhiên, mức bù được thực hiện một mức là (hệ số 2 nhân với mức chuẩn) trong khi đó chính sách đối với đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng tại cộng đồng có hai hệ số hưởng (hệ số 2,5 nhân với mức chuẩn đối với người cao tuổi, trẻ em và hệ số 2,0 nhân với mức chuẩn đối với nhóm còn lại), như vậy một số đối tượng sẽ hưởng mức thấp hơn so với quy định. Ngoài ra, đối tượng này Đề án gọi là “đối tượng đóng góp kinh phí”, tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định đối tượng đóng góp kinh phí là “đối tượng tự nguyện”, nên cần thiết điều chỉnh tên gọi để quy định chế độ cho đối tượng đảm bảo theo quy định.

- Mức đóng kinh phí nuôi dưỡng đối tượng theo Quyết định số 5090/QĐ-UBND hiện tại thấp và không phù hợp với mức lương cơ sở, mức chuẩn trợ cấp. Vì vậy, mức thu của đối tượng theo Quyết định số 5090/QĐ-UBND cần được điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Phần II:

NỘI DUNG ĐỀ ÁN TIẾP NHẬN, CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT ĐẶC BIỆT NẶNG, DẠNG THẦN KINH, TÂM THẦN

I. TÊN ĐỀ ÁN

Đề án tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn

II. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ ÁN

- Tiếp tục duy trì, chuẩn hóa và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận đối tượng người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn tại Trung tâm.

- Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện sống tại gia đình, cộng đồng.

- Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người khuyết tật đặc biệt nặng tự nguyện có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí; huy động trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, phục hồi chức năng, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn xã hội.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN LỰC, CƠ SỞ HẠ TẦNG, QUY MÔ TIẾP NHẬN

1. Tổ chức bộ máy, nhân lực

- Tổng số viên chức, người lao động được giao đến tháng 7/2026 là 122 người (viên chức: 44 người, lao động hợp đồng: 78 người). Số nhân lực hiện có mặt: 119 người (viên chức: 44 người, lao động hợp đồng: 75 người).

- Tổ chức bộ máy đến tháng 7/2026 gồm có Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn; Ban Giám đốc có 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc), Phòng Hành chính - Tổng hợp có 26 viên chức, người lao động (đại học 07, cao đẳng 05, trung cấp 02, bằng nghề 01, sơ cấp 09, chưa qua đào tạo 02), Phòng Nghiệp vụ có 43 viên chức, người lao động (sau đại học 01, đại học 38, cao đẳng 02, sơ cấp 01, chưa qua đào tạo 01), Phòng Y tế - Phục hồi chức năng có 47 viên chức, người lao động (đại học 11, cao đẳng 06, trung cấp 06, bằng nghề 02, sơ cấp 02, chưa qua đào tạo 20).

- Tháng 7/2026, Trung tâm thực hiện kiện toàn, bố trí các vị trí viên chức lãnh đạo, quản lý với số lượng 11 người; số còn lại bố trí 108 nhân viên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phục vụ đối tượng theo quy định tại Điều 45 Luật Người khuyết tật và Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm sẽ căn cứ vào nhu cầu thực tế, vị trí việc làm và số lượng đối tượng được tiếp nhận để bố trí nhân lực cho phù hợp. Trường hợp số lượng đối tượng tăng, Trung tâm sẽ thực hiện tuyển dụng hợp đồng lao động theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm bảo đảm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và phục vụ đối tượng được duy trì thường xuyên, ổn định.

2. Cơ sở hạ tầng tại Trung tâm

a) Cơ sở hạ tầng, vật chất hiện có

- Diện tích đất tự nhiên tại Trung tâm là 40.576,6 m². Gồm các khu nhà ở, khu nhà bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ; khu sản xuất và lao động trị liệu, nhà làm việc, nhà ở đối tượng, nhà sinh hoạt tập thể, nhà bếp, khuôn viên sân chơi, đường đi nội bộ, diện tích đất tự nhiên tại Trung tâm là 73,78 m²/đối tượng (40.576,6 m²/550 đối tượng).

- Diện tích phòng ở: Nhà ở xây dựng ban đầu với sức chứa khoảng 150 đối tượng, qua nhiều lần nâng cấp, cải tạo, sửa chữa diện tích nhà ở hiện nay là 2.313,56 m². Diện tích phòng ở bình quân đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày tại Trung tâm là 4,2 m²/đối tượng (2.313,56 m²/550 đối tượng).

- Cơ sở vật chất phục vụ: Trung tâm được đầu tư tài sản, máy móc thiết bị như tủ hấp cơm điện, máy xử lý nước uống, máy giặt, máy sấy, máy xử lý nước thải, dụng cụ phục hồi chức năng cho đối tượng, hệ thống phòng cháy chữa cháy, giường cá nhân, chăn, mùng, mền, chiếu, gối và đồ dùng, vật dụng cá nhân khác.

b) Cơ sở hạ tầng đang đầu tư xây dựng

Dự án xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2 (xây dựng mới) được HĐND tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 06/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 25/9/2024, với tổng mức đầu tư 126.575.760.000 đồng, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý, thời gian thực hiện dự án 2024-2027. Dự án đang triển khai xây dựng với diện tích đất là 10 ha được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 25/6/2019, với quy mô khám chữa bệnh, chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho khoảng 500 bệnh nhân tâm thần

đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định. Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tổ chức lập quy hoạch mở rộng diện tích dự án từ 10 ha lên 20 ha tại Công văn số 3558/UBND-KT ngày 14/5/2024, đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, với quy mô tăng thêm 500 đối tượng.

3. Quy mô tiếp nhận

- Giai đoạn 2026-2027: Trung tâm chăm sóc khoảng 550 đối tượng, trong đó có 180 đối tượng người tâm thần theo Luật Người khuyết tật và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 310 đối tượng người tâm thần được tỉnh hỗ trợ hoàn toàn và 60 đối tượng người tâm thần nuôi dưỡng tự nguyện.

- Giai đoạn 2028 trở đi: Khi cơ sở 2 Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn đi vào hoạt động, quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng của Trung tâm tăng từ khoảng 500 đối tượng lên khoảng 1.000 đối tượng. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định cụ thể đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm, đối tượng tự nguyện. Việc xác định nhu cầu kinh phí với tổng số đối tượng tăng thêm căn cứ số lượng đối tượng thực tế, chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, vị trí việc làm, định mức lao động, khả năng khai thác nguồn thu hợp pháp của đơn vị và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

IV. ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN, CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ

1. Đối tượng bệnh tâm thần lang thang, người bệnh tâm thần có hoàn cảnh khó khăn

a) Người mắc bệnh tâm thần lang thang, chưa xác định nơi cư trú tập trung theo Đề án giải quyết người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn.

b) Người mắc bệnh tâm thần thuộc hộ nghèo; người thuộc hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (bao gồm: Hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng neo đơn; hộ gia đình suy giảm kinh tế, thu nhập do thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, mất lao động chính, tai nạn, ốm đau dài ngày làm kinh tế khó khăn và giảm thu nhập của hộ... được các tổ chức, đoàn thể xã hội và chính quyền địa phương xác nhận); người đồng bào dân tộc thiểu số đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn, gia đình không có khả năng chăm sóc.

2. Đối tượng tự nguyện

Người mắc bệnh tâm thần không thuộc đối tượng nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Người khuyết tật, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và đối tượng quy định tại khoản 1 mục này, có nhu cầu được trợ giúp xã hội, có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí.

3. Điều kiện tiếp nhận

Đối tượng tại điểm b khoản 1 và khoản 2 mục này là người khuyết tật đặc biệt nặng, dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần đã qua điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế cấp tỉnh và chẩn đoán/kết luận là tâm thần phân liệt, có hành vi nguy hiểm cho gia đình và xã hội, đang cư trú trên địa bàn tỉnh, được gia đình làm đơn tự nguyện.

4. Dự phòng chỉ tiêu tiếp nhận

Trung tâm đảm bảo dự phòng 05 chỉ tiêu tiếp nhận đối tượng để ưu tiên tiếp nhận đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Người khuyết tật, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

5. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đối tượng

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 mục IV phần 2 Đề án

- Mức trợ giúp xã hội áp dụng như đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Người khuyết tật, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và các văn bản hiện hành.

- Trường hợp đối tượng tại khoản 1 mục IV phần 2 Đề án này đã hưởng chế độ trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng tại Trung tâm thì không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Riêng chi phí mai táng, Trung tâm thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình đối tượng khi đối tượng chết đột ngột trong thời gian đang hưởng chính sách chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm theo mức quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. *Lưu ý: Việc hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bố trí; Trung tâm phối hợp với địa phương nơi đối tượng cư trú thực hiện theo quy định.*

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 mục IV phần 2 Đề án

- Mức thu các khoản chi phí của người thân, người nhận bảo trợ là 3.710.000 đồng/người/tháng. Mức áp dụng theo Quyết định số 5090/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc nâng mức đóng góp của gia đình có người tâm thần đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.

- Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan thì địa phương nơi đối tượng cư trú thực hiện chính sách tại cộng đồng cho đối tượng theo quy định.

c) Điều chỉnh chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 mục IV phần 2 Đề án: Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và các chính sách trợ giúp có liên quan được điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 mục IV phần 2 Đề án: Trong thời gian chuyển tiếp, mức thu tạm thời thực hiện theo mức đang áp dụng tại Quyết định số 5090/QĐ-UBND. Khi mức trợ cấp xã hội hàng tháng được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ, mức thu trong thời gian chuyển tiếp được điều chỉnh tương ứng theo cơ chế đã được cấp có thẩm quyền quy định. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng phương án giá dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Các khoản thu của đối tượng tự nguyện là nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Trung tâm ký hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội với người thân, người đại diện hợp pháp hoặc người nhận bảo trợ; tổ chức thu theo quy định pháp luật, quản lý, sử dụng, công khai tài chính và quyết toán thu, chi theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

e) Nguồn thu từ đối tượng tự nguyện chỉ được sử dụng cho các chi phí liên quan đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, quản lý đối tượng và chi phí hợp lý khác phục vụ trực tiếp việc cung cấp dịch vụ. Về nghĩa vụ thuế: Trung tâm thực hiện kê khai, nộp các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tự nguyện (nếu có) theo quy định pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và hướng dẫn của cơ quan thuế.

6. Thẩm quyền tiếp nhận, điều kiện dừng trợ giúp và thủ tục hồ sơ

Thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 147/2025/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất

Hiện tại, sử dụng cơ sở vật chất có sẵn của Trung tâm để thực hiện việc tiếp nhận, nuôi dưỡng, trợ giúp đối tượng theo đề án. Sau khi được đầu tư xây dựng cơ sở tại địa điểm mới, tiếp tục thực hiện Đề án.

2. Các khoản chi phí phục vụ cho đối tượng

a) Đối tượng tâm thần lang thang, người tâm thần có hoàn cảnh khó khăn

- Kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối với đối tượng tâm thần lang thang, người tâm thần có hoàn cảnh khó khăn do ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán hằng năm giao cho Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn. Kể từ ngày 01/7/2026, kinh phí bình quân khoảng 5.759.212 đồng/người/tháng, tương ứng khoảng 69.110.544 đồng/người/năm; tổng kinh phí đối với 310 đối tượng do ngân sách tỉnh khoảng 21.424.268.918 đồng/năm. Mức kinh phí này là dự toán ngân sách giao, đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP và các khoản chi trực tiếp phục vụ đối tượng theo chế độ, định mức hiện hành, chưa phải là đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm cho Trung tâm; việc phân bổ, rút dự toán, sử dụng, thanh toán và quyết toán thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định hiện hành.

b) Đối tượng tự nguyện

- Mức thu một tháng của một đối tượng 3.710.000 đồng/người/tháng. Cụ thể: Phần kinh phí đối tượng đóng tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1183/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 5090/QĐ-UBND) là 2.710.000 đồng/người/tháng và phần kinh phí tỉnh không hỗ trợ thêm tại điểm b khoản này là 1.000.000 đồng (phần đóng góp kinh phí mua bảo hiểm y tế được nhà nước trợ cấp

theo quy định khi đối tượng hưởng trợ cấp tại cộng đồng không tính trong chi phí này). Kinh phí một năm khoảng 44.520.000 đồng/người/năm. Trong đó, kinh phí chi lương cho nhân viên, viên chức 7.740.000 đồng/người/năm, kinh phí chi sinh hoạt cho đối tượng và chi phí liên quan 36.780.000 đồng/người/năm. Tổng kinh phí nuôi dưỡng cho 60 đối tượng khoảng 2.671.200.000 đồng.

- Nguồn kinh phí do người thân, người đại diện hợp pháp hoặc người nhận bảo trợ của đối tượng tự nguyện chi trả theo hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện

- Trên cơ sở cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự hiện có, Trung tâm thực hiện kiện toàn bộ máy hoạt động, ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thực hiện công việc theo quy định, trên cơ sở vị trí việc làm, định mức và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kiến thức về quản lý tài chính, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ hòa nhập, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ phục vụ tại Trung tâm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương, cộng đồng dân cư, gia đình đối tượng để tìm kiếm, kết nối các nguồn lực, trợ giúp đối tượng tốt nhất.

- Trên cơ sở kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm thực hiện đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, khu ở, khu sinh hoạt, khu phục hồi chức năng, hệ thống vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện thiết yếu khác; đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để nâng cao chất lượng phục vụ đối tượng.

2. Giải pháp đối với đối tượng tự nguyện khi điều chỉnh mức thu

Đối với nhóm đối tượng tự nguyện đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm, hiện nay mức thu còn thấp do Trung tâm đang hỗ trợ một phần chi phí từ nguồn lực hiện có của đơn vị, như chi phí lao động, khấu hao tài sản và một số khoản chi liên quan. Khi Đề án được phê duyệt và phương án giá dịch vụ đối với đối tượng tự nguyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành, mức thu mới có thể cao hơn mức đang áp dụng, từ đó ảnh hưởng đến khả năng đóng góp của một số gia đình.

Để bảo đảm việc điều chỉnh được thực hiện phù hợp, công khai và hạn chế tác động đến đối tượng, Trung tâm có trách nhiệm công khai mức thu, thông báo trước cho gia đình, người đại diện hợp pháp hoặc người nhận bảo trợ; đồng thời thực hiện ký mới hoặc điều chỉnh hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội theo mức thu mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với trường hợp gia đình có hoàn cảnh thực sự khó khăn, Trung tâm phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, xác minh hoàn cảnh và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để xem xét chuyển sang nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước bảo

đảm theo quy định, nếu đủ điều kiện. Trường hợp chưa đủ điều kiện chuyển nhóm nhưng gia đình, người thân hoặc người nhận bảo trợ gặp khó khăn trong việc thực hiện mức đóng góp mới, Trung tâm căn cứ khả năng cân đối nguồn lực của đơn vị và quy định hiện hành để xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về giải pháp hỗ trợ trong thời gian chuyển tiếp, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chế độ ăn uống, thuốc men, vệ sinh, chăm sóc y tế, quản lý và an toàn của đối tượng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn tổ chức triển khai Đề án tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn;

- Hướng dẫn các địa phương, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm theo đúng quy định tại Đề án.

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng chính sách; đồng thời tổng hợp mức thu đối với nhóm đối tượng tự nguyện, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, đề xuất các giải pháp, báo cáo kết quả hoạt động với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn rà soát các đối tượng đang nuôi dưỡng tự nguyện tại Trung tâm, có thông báo cho các xã, phường để rà soát hoàn thiện hồ sơ thực hiện chính sách cho đối tượng theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Hướng dẫn thủ tục đề nghị tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm theo đúng quy định.

- Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng tại địa phương liên quan đối với đối tượng tại khoản 2 mục IV phần 2 Đề án theo quy định.

- Trên cơ sở quyết định tiếp nhận, biên bản giao nhận đối tượng tại khoản 1 mục IV phần 2 Đề án của Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn trong quá trình quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của đối tượng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm.

6. Người thân, người nhận bảo trợ của đối tượng tâm thần

- Phối hợp với Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn trong quá trình quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

- Tiếp nhận người thân trở về gia đình khi Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn thông báo dừng trợ giúp.

- Thực hiện đóng kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng theo hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và mức thu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin phục vụ việc xác định đối tượng, điều chỉnh chế độ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để được hướng dẫn kịp thời./.
